

Số: *14*/2022/NQ-HĐND

Thái Bình, ngày *09* tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định cơ chế huy động nguồn lực, lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 và giữa các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 với các chương trình dự án khác trên địa bàn tỉnh Thái Bình

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ NĂM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;
Căn cứ Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;
Căn cứ Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;
Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;
Căn cứ Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỉ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;
Căn cứ Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỉ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;
Thực hiện Thông báo kết luận số 504-TB/TU ngày 30 tháng 11 năm 2022*



[Signature]

của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc quy định cơ chế huy động nguồn lực, lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 và giữa các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 với các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh Thái Bình;

Xét Tờ trình số 218/TTr-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành quy định cơ chế huy động nguồn lực, lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 và giữa các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 với các chương trình dự án khác trên địa bàn tỉnh Thái Bình; Báo cáo thẩm tra số 36/BC-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định cơ chế huy động nguồn lực, lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 và giữa các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 với các chương trình dự án khác trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình khóa XVII Kỳ họp thứ Năm thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 19 tháng 12 năm 2022. ./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Lao động Thương binh và Xã hội;
- Cục kiểm tra Văn bản Quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Kiểm toán nhà nước Khu vực XI;
- Các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước Thái Bình;
- Thường trực Huyện ủy, Thành ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, thành phố;
- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố;
- Thường trực Hội đồng nhân dân xã, phường, thị trấn;
- Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn;
- Báo Thái Bình; Công báo tỉnh; Cổng thông tin điện tử Thái Bình; Trang thông tin điện tử Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Lưu: VTVP. ./.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Tiến Thành



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Cơ chế huy động nguồn lực, lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 và giữa các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 với các chương trình dự án khác trên địa bàn tỉnh Thái Bình
(Kèm theo Nghị quyết số 14 /2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về cơ chế huy động nguồn lực, lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 (bao gồm: Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững) và giữa các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 với các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; các huyện, thành phố; các xã, phường, thị trấn và các đơn vị trực tiếp triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện Quy định này.

Chương II CƠ CHẾ HUY ĐỘNG VÀ SỬ DỤNG NGUỒN LỰC THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

Điều 3. Nguồn vốn huy động

1. Nguồn vốn tín dụng: Vốn tín dụng ưu đãi của Nhà nước, vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài, vốn vay từ các tổ chức tín dụng thương mại.

2. Nguồn vốn đầu tư từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân để phát triển sản xuất, kinh doanh.

3. Nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn viện trợ phi Chính phủ.

4. Nguồn vốn đóng góp, tài trợ (bằng tiền hoặc hiện vật) của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước (không thuộc nguồn vốn quy định tại khoản 3 Điều này).

5. Nguồn vốn đóng góp tự nguyện (bằng tiền, hiện vật hoặc ngày công lao động) của cộng đồng dân cư tham gia thực hiện các hoạt động, nội dung, dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia do cộng đồng dân cư trực tiếp quản lý, sử dụng.

Điều 4. Nguyên tắc huy động

1. Khuyến khích, huy động tối đa nguồn vốn đóng góp hợp pháp của doanh nghiệp, nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; nguồn vốn đóng góp của cộng đồng dân cư nhằm thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.

2. Huy động nguồn vốn để thực hiện các hoạt động, nội dung, dự án đầu tư thuộc chương trình mục tiêu quốc gia phải gắn kết, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và hướng tới hoàn thành các mục tiêu đề ra của từng chương trình mục tiêu quốc gia.

3. Hoạt động huy động nguồn vốn được thực hiện theo nguyên tắc tự nguyện, công khai, minh bạch, huy động bằng nhiều hình thức (đóng góp bằng tiền mặt, bằng hiện vật, bằng ngày công lao động...); đảm bảo cơ chế giám sát của Nhà nước, các tổ chức đoàn thể và của cộng đồng dân cư.

4. Các nguồn vốn huy động phải được sử dụng đúng mục đích, đúng nội dung công việc cụ thể đã thống nhất. Khi hoạt động, nội dung, dự án hoàn thành còn dư vốn huy động thì được chuyển qua đầu tư cho hoạt động, nội dung, dự án khác trên cùng địa bàn và phải thông báo công khai cho đối tượng đóng góp biết.

5. Việc huy động nguồn vốn gắn với các dự án chỉ sử dụng một nguồn vốn hoặc dự án lồng ghép có chung mục tiêu, đối tượng trên địa bàn phải dựa trên cơ sở thỏa thuận rõ về sự tham gia vào quá trình thẩm định, phê duyệt, thủ tục hạch toán, đối ứng, quản lý tài chính đối với phần vốn góp của các bên đóng góp để khuyến khích góp vốn chung. Giá trị huy động các nguồn vốn khác phải được thể hiện rõ trong quyết định phê duyệt dự án, dự toán và phải được theo dõi, đánh giá tổng hợp báo cáo theo quy định.

Điều 5. Phương thức huy động và sử dụng nguồn vốn tín dụng

1. Phương thức huy động

a) Huy động tối đa nguồn vốn tín dụng từ hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội, vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài và từ các tổ chức tín dụng thương mại để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia thông qua các chính sách tín dụng thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia của Chính phủ; các cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ tín dụng đầu tư trong nông nghiệp, nông thôn; chính sách hỗ trợ tín dụng cho người nghèo.

b) Hằng năm, ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho các đối tượng (theo quy định của cấp có thẩm quyền) vay thực hiện các nội dung, nhiệm vụ, dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Sử dụng nguồn vốn tín dụng

a) Nguồn vốn tín dụng từ ngân sách nhà nước ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội: Thực hiện theo quy định về hoạt động cho vay của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam và các quy định khác có liên quan.

ng

b) Vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài: Thực hiện theo quy định về quản lý và sử dụng vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài cung cấp cho Nhà nước hoặc Chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các quy định pháp luật liên quan.

c) Nguồn vốn tín dụng thương mại: Thực hiện theo quy định của pháp luật về hoạt động tín dụng và thỏa thuận riêng giữa bên vay và cho vay.

Điều 6. Phương thức huy động và sử dụng nguồn vốn hợp pháp khác

1. Phương thức huy động

a) Thông qua việc thực hiện các cơ chế, chính sách thu hút đầu tư của Trung ương và của Tỉnh, tạo động lực, khuyến khích, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tập trung nguồn vốn để đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh, góp phần thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của chương trình mục tiêu quốc gia.

b) Các chủ chương trình, cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động tiếp cận và tích cực vận động, huy động nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn viện trợ phi Chính phủ để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia đảm bảo hiệu quả, đúng quy định.

c) Huy động nguồn vốn đóng góp, tài trợ (bằng tiền hoặc hiện vật) của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho từng hoạt động, nội dung, dự án cụ thể hoặc cho ngân sách địa phương để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

d) Huy động nguồn vốn đóng góp tự nguyện (bằng tiền, hiện vật hoặc ngày công lao động) của cộng đồng dân cư tham gia thực hiện các dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia do cộng đồng dân cư trực tiếp quản lý, sử dụng:

- Việc huy động nguồn vốn đóng góp của cộng đồng dân cư phải được bàn bạc dân chủ, được người dân nhất trí; phải thực hiện công khai danh mục dự án đầu tư, nguồn vốn đầu tư, tỷ lệ đóng góp và được Hội đồng nhân dân cấp xã phê duyệt trong Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

- Không yêu cầu nhân dân đóng góp bắt buộc và huy động quá sức dân; không gán việc đóng góp với việc cung cấp các dịch vụ công mà người dân được hưởng. Đối với những hộ nghèo, cận nghèo, gia đình chính sách, người già, người tàn tật, người mắc bệnh hiểm nghèo, người hưởng trợ cấp xã hội thì không huy động bằng tiền mặt, bằng hiện vật mà chỉ huy động bằng ngày công lao động (nếu có khả năng lao động).

- Cá nhân đóng góp là công dân Việt Nam, công dân người nước ngoài có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, không huy động đối với người dưới 18 tuổi.

2. Sử dụng nguồn vốn huy động

a) Nguồn vốn đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân: Được quản lý và sử dụng theo quy định của pháp luật về đầu tư, các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

b) Nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn viện trợ phi Chính phủ: Được quản lý và sử dụng theo quy định của pháp luật hiện hành của Nhà nước và thỏa thuận với các nhà tài trợ.

ng

c) Nguồn vốn đóng góp, tài trợ (bằng tiền hoặc hiện vật) của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước (không thuộc nguồn vốn quy định tại điểm b khoản này): Đối với khoản đóng góp, viện trợ thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước phải được dự toán, hạch toán, quyết toán đầy đủ vào ngân sách nhà nước; đối với các khoản đóng góp, viện trợ không thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước được quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật hiện hành của Nhà nước và thỏa thuận với các nhà tài trợ.

d) Nguồn vốn đóng góp tự nguyện (bằng tiền, hiện vật hoặc ngày công lao động) của cộng đồng dân cư tham gia thực hiện các dự án đầu tư thuộc chương trình mục tiêu quốc gia do cộng đồng dân cư trực tiếp quản lý, sử dụng thì không hạch toán vào thu, chi ngân sách nhà nước; các khoản đóng góp bằng hiện vật, ngày công lao động được quy đổi thành tiền và phải được tính trong giá trị công trình để theo dõi, quản lý theo tỷ lệ đóng góp đã được thống nhất.

Chương III

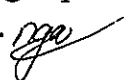
CƠ CHẾ LỒNG GHÉP NGUỒN VỐN GIỮA CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA VÀ GIỮA CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA VỚI CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN KHÁC

Điều 7. Các nguồn vốn lồng ghép

1. Nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ bổ sung cho ngân sách địa phương được bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn, kế hoạch tài chính 5 năm và được cân đối, bố trí trong kế hoạch đầu tư công, dự toán ngân sách hằng năm theo từng nguồn vốn.
2. Vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.
3. Vốn ngân sách địa phương, bao gồm: Ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện, ngân sách cấp xã.
4. Các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

Điều 8. Nguyên tắc trong lồng ghép các nguồn vốn

1. Tuân thủ Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, các văn bản quy phạm pháp luật liên quan và theo nguyên tắc quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm đ, điểm e khoản 1 Điều 10 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ.
2. Các hoạt động, nội dung, dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia do cơ quan, đơn vị, địa phương nào quản lý thì cơ quan, đơn vị, địa phương đó chủ trì lồng ghép nguồn vốn; việc quản lý, sử dụng các nguồn vốn lồng ghép được thực hiện theo quy định đối với từng nguồn vốn và đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ các chương trình mục tiêu quốc gia.
3. Lồng ghép nguồn vốn của các chương trình mục tiêu quốc gia với nguồn vốn hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, đoàn thể để thực hiện các nội dung của chương trình mục tiêu quốc gia phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thế mạnh trong hoạt động của từng đơn vị.



Điều 9. Các nội dung thực hiện lồng ghép

1. Lồng ghép nguồn vốn thực hiện các dự án đầu tư: Các dự án đầu tư thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia, đáp ứng điều kiện để sử dụng từ 02 nguồn vốn trở lên thì thực hiện lồng ghép các nguồn vốn; trong đó, việc lồng ghép nguồn vốn được thực hiện như sau:

a) Dự án hỗ trợ việc làm bền vững: Nguồn vốn đầu tư từ ngân sách Trung ương hỗ trợ Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tập trung bố trí thực hiện các nội dung hỗ trợ việc làm bền vững, lồng ghép nguồn vốn ngân sách cấp huyện, ngân sách cấp xã để thực hiện dự án.

b) Dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng vùng sản xuất tập trung các hợp tác xã: Nguồn vốn đầu tư từ ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tập trung hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình thủy lợi, giao thông nội đồng vùng sản xuất tập trung các hợp tác xã; lồng ghép nguồn vốn ngân sách cấp huyện, ngân sách cấp xã và các nguồn vốn hợp pháp khác để đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng các vùng sản xuất.

c) Đầu tư nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới đáp ứng với yêu cầu của tiêu chí giai đoạn 2021 - 2025 và bảo đảm bền vững: Nguồn vốn đầu tư từ ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới hỗ trợ các xã để đầu tư nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới; lồng ghép nguồn vốn ngân sách cấp xã và các nguồn vốn hợp pháp khác để đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội nhằm đảm bảo các tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

d) Ngân sách tỉnh hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông, môi trường, phát triển sản xuất thông qua các cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư phát triển sản xuất nông nghiệp, nông thôn; cơ chế, chính sách hỗ trợ đối với dự án đầu tư xử lý rác thải sinh hoạt tập trung; cơ chế, chính sách hỗ trợ tích tụ, tập trung đất đai; mua máy cày, hệ thống thiết bị sấy phục vụ sản xuất nông nghiệp; chính sách khuyến khích đầu tư xây dựng khu nghĩa trang nhân dân kiểu mẫu; chính sách hỗ trợ xây dựng hệ thống đèn điện "Thắp sáng đường quê"; chính sách thưởng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; hỗ trợ công trình trọng điểm của huyện.

2. Lồng ghép nguồn vốn thực hiện nội dung, hoạt động khác thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia.

a) Lồng ghép nguồn vốn thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia: Ưu tiên lồng ghép các nguồn vốn hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị; hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng; hỗ trợ phát triển sản phẩm OCOP; hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ gắn với lựa chọn đơn vị thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất theo quy định tại Điều 21, Điều 22, Điều 23 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ, Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019

ng



của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên; hỗ trợ theo các cơ chế, chính sách phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, thương mại do Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành.

b) Lồng ghép nguồn vốn thực hiện hoạt động đào tạo nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, đào tạo nghề; tập huấn nâng cao năng lực quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia các cấp; thông tin, tuyên truyền về các chương trình mục tiêu quốc gia.

c) Lồng ghép nguồn vốn thực hiện hoạt động kiểm tra, đánh giá, hội nghị triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia các cấp.

d) Lồng ghép nguồn vốn thực hiện nội dung, hoạt động khác thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia.

Điều 10. Phương thức lồng ghép

1. Việc lồng ghép các nguồn vốn thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia được thực hiện đồng thời trong quá trình lập, điều chỉnh quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết xây dựng xã; quy hoạch xây dựng vùng huyện; xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm và hàng năm; xây dựng kế hoạch vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn và dự toán ngân sách nhà nước hàng năm.

2. Căn cứ kế hoạch vốn trung hạn, dự toán ngân sách nhà nước hàng năm được cấp trên giao; khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách địa phương và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác; Ủy ban nhân dân các cấp chỉ đạo lồng ghép các nguồn vốn, trình cấp có thẩm quyền phân bổ và giao kế hoạch vốn lồng ghép cho các nội dung, hoạt động, dự án đầu tư thuộc chương trình mục tiêu quốc gia để triển khai thực hiện; đảm bảo nguồn vốn lồng ghép được phân bổ đúng nguyên tắc, hiệu quả, tập trung, tránh dàn trải.

3. Việc phân bổ và giao kế hoạch vốn lồng ghép thực hiện theo Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ và các quy định pháp luật liên quan.

Điều 11. Phê duyệt dự án, nội dung, hoạt động lồng ghép; thanh toán, quyết toán nguồn vốn lồng ghép

1. Phê duyệt các dự án, nội dung, hoạt động lồng ghép

a) Đối với các dự án đầu tư: Thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công, quy định của các chương trình mục tiêu quốc gia và các quy định hiện hành của Nhà nước; trong đó, quy định rõ mức đóng góp của từng nguồn vốn.

b) Đối với các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất: Thực hiện theo quy định tại Chương V Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ; Thông tư hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương và quy định của tỉnh về nội dung liên quan đến phê duyệt dự án, phương án, kế hoạch hỗ trợ phát triển sản xuất; mô hình, dự án giảm nghèo.

ngã



c) Đối với các hoạt động, nội dung còn lại: Ủy ban nhân dân các cấp phê duyệt nội dung, nhiệm vụ lồng ghép, đối tượng thực hiện khi giao kinh phí cho các sở, ngành, đơn vị, địa phương trên địa bàn quản lý.

2. Thanh toán, quyết toán vốn lồng ghép

a) Đối với các dự án đầu tư: Thực hiện theo quy định hiện hành của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, văn bản hướng dẫn của Trung ương về thanh toán, quyết toán nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, từ nguồn ngân sách nhà nước và nguồn hợp pháp khác (nếu có).

b) Đối với các nội dung, hoạt động khác: Thực hiện theo quy định hiện hành của Luật Ngân sách nhà nước, văn bản hướng dẫn của Trung ương về quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện các nội dung, hoạt động thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia, từ nguồn ngân sách nhà nước và nguồn hợp pháp khác (nếu có)./.

nga

